NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

ẨN DỤ CẤU TRÚC VỀ CHIẾN TRANH TRONG TÁC PHẨM "*RỪNG XÀ NU*" CỦA NGUYỄN TRUNG THÀNH

PHẠM THU HẰNG*

TÓM TẮT: Ẩn dụ ý niệm là một phương thức tư duy của con người. Tìm hiểu ẩn dụ ý niệm về chiến tranh trong tác phẩm "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành là tìm hiểu về dấu ấn tư duy cũng như phông nền văn hoá ở trong tác phẩm này. Văn hoá núi rừng của đồng bào dân tộc có ảnh hưởng rất nhiều đến cách nói, cách nghĩ của đồng bào, trong đó cách nghĩ về chiến tranh. Kết quả khảo sát cho thấy, có ba ẩn dụ ý niệm là: CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG; CHIẾN TRANH LÀ LỬA, CHIẾN TRANH LÀ THÚ DỮ.

TỪ KHOÁ: ẩn dụ ý niệm; chiến tranh; "Rừng xà nu"; ngôn ngữ học tri nhận; văn hoá.

NHẬN BÀI: 03/02/2023. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 12/04/2023

1. Mở đầu

Xét theo chức năng, ẩn dụ cấu trúc là một trong ba thể loại của ẩn dụ ý niệm. Ẩn dụ cấu trúc có đặc điểm là các miền chiếu xạ có tính cụ thể. Ẩn dụ ý niệm về chiến tranh trong tác phẩm "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành được thể hiện ở ba ẩn dụ cấu trúc: CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG; CHIẾN TRANH LÀ LỬA; CHIẾN TRANH LÀ THÚ DỮ. Thông qua việc tìm hiểu thuộc tính các miền nguồn chiếu xạ đến miền đích CHIẾN TRANH, chúng ta còn thấy được đặc điểm văn hoá của người dân tộc vùng Nam Bộ. Trong sự quy chiếu của phông văn hoá, ý niệm CHIẾN TRANH với tất cả sự khốc liệt của nó hiện lên rất rõ nét. Qua đó cũng thấy được những nét đặc sắc trong cách nói, cách nghĩ của nhà văn Nguyễn Trung Thành về chiến tranh.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Ẩn dụ ý niệm

Xét theo lịch sử hình thành,ì ẩn dụ ý niệm được coi là một phương thức tư duy của con người. Trong đó toàn bộ những trải nghiệm của cơ thể sinh học là cơ chế đầu tiên hình thành nên các tri thức về cuộc sống xung quanh. Theo Lakoff, ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphor) là các ánh xạ có tính hệ thống giữa hai miền ý niệm: miền nguồn là một phạm trù trải nghiệm được ánh xạ hay phóng chiếu vào miền đích là một miền trải nghiệm khác [dẫn theo Nguyễn Thiện Giáp, 2009, tr.240]. Về bản chất, ẩn dụ ý niệm là sự thông hiểu ý niệm này thông qua ý niệm khác. Nghĩa là về mặt cấu trúc, nó có hai miền ý niệm là miền nguồn và miền đích, trong đó miền nguồn chiếu xạ đến miền đích những thuộc tính của nó để làm rõ nghĩa cho miền đích và sơ đồ cấu trúc của nó là "A là B". Sự chiếu xạ này luôn có tính một chiều, nghĩa là chỉ có sự chiếu xạ từ B đến A mà không có chiều ngược lai. Đồng thời không phải mọi thuộc tính của B đều được chiếu xạ đến B mà chỉ có những thuộc tính tiêu biểu nhất, điển hình nhất và phù hợp với phông nền văn hoá của dân tộc thì mới được chiếu xạ. Cho nên, ẩn dụ ý niệm có tính phổ quát nhưng trong từng dân tộc nó lại nổi trội ở đặc điểm này hay đặc điểm khác.

2.2. Ẩn dụ cấu trúc

Xét theo chức năng thì ẩn dụ ý niệm có ba loại gồm ẩn dụ cấu trúc, ẩn dụ bản thể, ẩn dụ định

* *Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ; Email: phamthuhang80@gmail.com*

hướng. Ẩn dụ cấu trúc (Structural metaphors) có một ý niệm miền đích được cấu trúc (một cách) ẩn dụ thông qua một ý niệm miền nguồn. Miền đích và miền nguồn đều mang tính cụ thể. Ẩn dụ cấu trúc là một thể loại phổ biến nhất trong ba loại ẩn dụ ý niệm. Ví dụ ẩn dụ ý niệm TÌNH YÊU LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH có miền nguồn CUỘC HÀNH TRÌNH chiếu xạ đến miền đích TÌNH YÊU. Những thuộc tính của miền nguồn chiếu xạ đến miền đích và làm cho miền đích TÌNH YÊU trở nên rõ ràng và cụ thể.

3. Nội dung

3.1. Không gian văn hoá trong tác phẩm "Rừng xà nu"

Ngôn ngữ và văn hoá có mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại với nhau. Ngôn ngữ là phương tiện chuyên chở văn hoá. Văn hoá chứa đựng trong ngôn ngữ và ngược lại. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp của con người ở dạng tiềm tàng, được phản ánh trong ý thức của cộng đồng và trừu tượng khỏi tư tưởng, tình cảm cụ thể của con người. Còn văn hoá là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên *"Văn hoá là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích luỹ qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội"* [Trần Ngọc Thêm, 2011, tr.10]. Vì vậy mà ngôn ngữ bao giờ cũng thể hiện tâm hồn dân tộc. Trong tác phẩm "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành, không gian văn hoá là một dấu ấn rõ nét. Không gian ấy là điểm tựa cho các nhân vật bộc lộ tính cách, đồng thời cũng là một phông nền làm nổi bật lên đặc điểm tri nhận về ý niệm CHIẾN TRANH. Đây là một phông nền có ý nghĩa quan trọng trong tác phẩm này.

Trước hết không gian văn hoá của đồng bào dân tộc vùng Nam Bộ được thể hiện thông qua hệ thống các từ địa phương. Nguyễn Trung Thành đã rất khéo léo trong việc sử dụng ngôn ngữ để khắc hoạ dấu ấn văn hoá vùng Nam Bộ, nhất là cách nói, cách nghĩ của đồng bào dân tộc được thể hiện rất rõ thông qua ngôn ngữ mang tính địa phương. Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng sau:

***Bảng 1**. Khảo sát những biểu hiện của văn hoá bộc lộ qua ngôn từ*

Các bình diện	Ngôn từ	Số lần	Thuộc tính
Từ xưng hô	tau	18	Cách xưng hô của đồng bào vùng Nam Bộ
	mi	5	
	mày	22	
Tên người, tên địa danh	Tnú	84	Tên người, tên địa danh rất quen thuộc và tiêu biểu của đồng bào miền núi.
	Dít	17	
	Heng	3	
	Pít	2	
	Cụ Mết	22	
	Xô man	7	
Sự vật	Suối	3	Sự vật điển hình ở vùng miền núi
	Xà nu/ cây xà nu	23	

	Rừng/ rừng xà nu	38	
	Làng/ làng Xô Man:	18	

Qua bảng thống kê trên, hệ thống các từ ngữ địa phương thể hiện rõ trong cặp từ xưng hô, có hai cặp từ thường xuất hiện là *tau - mi* và *tau - mày. Tau* có nghĩa là tôi, chỉ đại từ xưng hô ngôi thứ nhất, *mi* và *mày* là từ xưng hô chỉ ngôi 2 trong giao tiếp. Hai cặp từ tau - mi hay tau - mày là cách nói thân thiện của đồng bào dân tộc. Hãy cùng xét ví dụ sau:

- *Đêm nay mày ở nhà tau.* (lời cụ Mết nói với Tnú)

– *Tau cũng còn nửa lon muối của huyện thưởng con Dít ngày nó đi đại hội chiến sĩ thi đua, nó về chia đều cho mỗi bếp một phần. Nhưng cái đó để dành cho người đau. Còn cái này mày cho thì tau ăn*. (Lời cụ Mết nói với Tnú)

Trong khi nói chuyện với Tnú cụ Mết xưng là *tau*, gọi Tnú là *mày*. Cách xưng hộ bộc lộ tính bộc trực, thẳng thắn của đồng bào dân tộc. Đồng thời cho thấy một đặc điểm rất điển hình trong đời sống của đồng bào. Vì vậy mà không gian sống của đồng bào dân tộc hiện lên rất rõ nét.

Cùng với cách xưng hô thì không gian văn hoá dân tộc còn được hiện lên thông qua hệ thống tên của các nhân vật và tên buôn làng. Đó là Tnú, Dít, Heng, Mai. Pít, Cụ Mết. Những tên gọi này đã tạo dựng nên hình tượng những người con của núi rừng. Buôn làng Xô Man yêu cách mạng, yêu kháng chiến và đồng bào miền núi thì tin tưởng Bác Hồ. Tên gọi là một phương thức định danh, thông qua phương thức này thì con người, tính cách, thói quen trong cách gọi tên người và sự vật cũng góp phần thể hiện không gian văn hoá của đồng bào dân tộc Nam Bộ.

Bên cạnh đó, những sự vật, hiện tượng tiêu biểu của đồng bào dân tộc vùng Nam Bộ cũng góp phần tạo nên không gian văn hoá vùng miền rất rõ nét. Suối, rừng, buôn làng vốn dĩ là những dấu hiệu điển hình cho vùng rừng núi. Đặc biệt là hình tượng cây xà nu, trong suốt câu chuyện cây xà nu xuất hiện 23 lần, nó có tác dụng gắn kết mạch truyện và trở thành biểu tượng cho làng Xô man về sự kiên cường, bất khuất. Cây xà nu trở thành một biểu tượng ẩn dụ cho người làng Xô man, cho tình yêu đất nước và tinh thần chiến đấu quật cường. Có thể nói, đây là một hình tượng có ý nghĩa quan trọng nhất trong toàn bộ tác phẩm. Không gian của làng Xô man cũng trở nên cụ thể rõ ràng thông qua hình tượng này. Con người sống ở nơi đâu thì cuộc sống sẽ gắn bó với đặc điểm địa hình nơi đó. Và chính những trải nghiệm của con người với môi trường xung quanh sẽ hình thành nên thế giới ý niệm. Tâm trí chúng ta sẽ thu nhận toàn bộ tri thức thông qua miền trải nghiệm ấy.

3.2. Ẩn dụ cấu trúc về chiến tranh trong tác phẩm "Rừng xà nu"

Trong không gian văn hoá của vùng dân tộc Nam Bộ, ẩn dụ ý niệm CHIẾN TRANH LÀ SỰ DỮ DỘI phản ánh cách tri nhận của đồng bào dân tộc hiện lên rất tiêu biểu cho tính cách thẳng thắn, chân thành của con người nơi đây. Theo nghĩa từ điển thì "dữ dội" là sự việc diễn ra hết sức mạnh mẽ và có tác động đáng sợ. Chiến tranh vốn dĩ gây ra đau thương và chết chóc cho nên nó vô cùng đáng sợ. Vì vậy, tất cả những gì gây ra đau đớn cho con người sẽ được đồng bào dân tộc tri nhận cho miền đích CHIẾN TRANH. Thông qua khảo sát trong tác phẩm "Rừng xà nu", chúng tôi nhận thấy rằng ẩn dụ ý niệm về chiến tranh gồm có ba ẩn dụ ý niệm như trong bảng sau:

***Bảng 2**. Những ẩn dụ ý niệm trong tác phẩm "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành*

Ẩn dụ ý niệm	Dụ dẫn	Số lượng biểu thức ngôn từ
CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG	*loét, ngã, ngọn hoắt, sắc*	20

	lạnh,…	
CHIẾN TRANH LÀ LỬA	*cháy, lửa, ngọn đuốc, đươm.,…*	10
CHIẾN TRANH LÀ THÚ DỮ	*cọp, gầm, thét,…*	5

Thực tế cho thấy, tất cả những ấn tượng về sự dữ dội trong cuộc sống rất nhiều, song đối với chiến tranh thì cái dữ dội bao giờ cũng khủng khiếp nhất. Chính vì thế, những miền nguồn như vết thương, lửa, thú dữ chiếu xạ đến miền đích chiến tranh khiến cho sự hình dung về cái ác liệt của chiến tranh trở nên cụ thể hơn. Đây cũng chính là một phương thức tư duy của con người thông qua việc đã từng phải đối diện với cái chết trước bom đạn của kẻ thù. Trong ba ẩn dụ ý niệm thì ẩn dụ ý niệm CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG có số lượng biểu thức ngôn từ nhiều hơn cả. Bởi lẽ, những tổn thất về chiến tranh, dấu ấn của nó trong chiến tranh biểu hiện cụ thể qua những nỗi đau da thịt và nỗi đau tâm hồn.

3.2.1. Ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG"

Ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG" gọi tên cụ thể nỗi đau chiến tranh. Những thuộc tính của miền nguồn VẾT THƯƠNG gồm biểu hiện của vết thương, tình trạng của vết thương, vũ khí gây thương vong chiếu xạ đến miền đích chiến tranh. Ví dụ:

Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị <u>đại bác</u> chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, <u>vết thương không lành</u> được, <u>cứ loét mãi</u> ra, năm mười hôm thì cây chết.

Trong ngữ cảnh này, không gian văn hoá núi rừng được bộc lộ qua sự vật cây xà nu *"cây con lớn ngang tầm ngực"* và sự hiện diện của chiến tranh hiện lên qua hình ảnh đại bác - một loại vũ khí có khả năng công phá mạnh. Vết thương không lành, loét vốn dĩ là những đặc điểm của miền nguồn sự thương vong, nó chiếu xạ đến miền đích chiến tranh giúp chúng ta tri nhận về sự khốc liệt của chiến tranh. Dụ dẫn này minh hoạ cho ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ SỰ THƯƠNG VONG".

Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình <u>nhọn mũi tên</u> lao thẳng lên bầu trời.

Có những cây mới nhú khỏi mặt đất, <u>nhọn hoắt</u> như những mũi lê.

Hình tượng cây xà nu là một ẩn dụ về người dân làng Xô man, đó là sự kiên cường, bất khuất. Hình tượng này có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng không gian văn hoá núi rừng. "*Nhọn mũi tên", "nhọn hoắt"* là dụ dẫn quy chiếu đến loại vũ khí dùng để tấn công kẻ thù. Sự chiếu xạ dựa trên nét tương đồng về hình dáng, chức năng của mũi tên. Dụ dẫn này là một thuộc tính của miền nguồn vũ khí chiến đấu.

Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã <u>ngã</u>… Cứ thế hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng.

Hình tượng cây xà nu trở đi trở lại nhiều lần, nó vừa là biểu tượng cho người dân làng Xô man vừa tạo một không gian văn hoá cho những dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm chiến tranh xuất hiện. Trong ngữ cảnh này, "*ngã"* là trạng thái của con người khi bị thương, khi mất thăng bằng. Nó cũng là một thuộc tính của sự thương vong. Với cách nói này, sự ác liệt của chiến tranh trở nên cụ thể.

Đường cũ nay chằng chịt hầm chông, hố chông, cứ mười phút lại gặp một giàn thò chuẩn bị sẵn, cần thò căng như dây ná, đánh một phát chắc chắn gẫy đôi ống quyển, lưỡi thò từng đôi, từng đôi gác lên giàn, <u>sắc lạnh</u>.

Không gian chiến tranh gợi nên rõ ràng qua các sự vật như hầm chông, hố chông. Đi liền với đó là những nguy hiểm luôn cận kề như là cần thò căng như dây ná, gẫy đôi ống quyển,… Trên cái nền

chiến tranh ấy, dụ dẫn sắc lạnh là một biểu đạt cho ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ SỰ THƯƠNG VONG". Sắc lạnh là một trạng thái tâm lí của con người khi phải đối mặt với hiểm nguy, sự đe doạ của cái chết. Đó là sự chiếu xạ dựa trên quy luật chuyển đổi cảm giác từ sự trải nghiệm của xúc giác đến trường thị giác. Thông qua cách tri nhận này, mức độ nguy hiểm được cảm nhận rõ nét.

Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập.

Dụ dẫn này ở ngữ cảnh miêu tả Mai vợ Tnú bị kẻ thù tra tấn. *Cây sắt* là một loại vũ khí nó được dùng để chiếu xạ đến những đòn tra tấn dã man mà Mai phải chịu đựng. Cách tri nhận này làm nổi rõ sự tàn bạo của kẻ thù.

Thằng Dục nằm dưới lưỡi mác của cụ Mết.

Ở ví dụ này, cái chết của kẻ thù chính là chiến thắng của đồng bào Xô man vì thằng Dục là kẻ phản bội lại buôn làng. "*Nằm dưới lưỡi mác"* là một dụ dẫn mang tính ẩn dụ kép. Trước hết "*lưỡi mác"* là một loại vũ khí có khả năng gây ra cái chết, còn "*nằm"* là tư thế của con người khi nhắm mắt xuôi tay. Sự chiếu xạ từ thuộc tính vũ khí và thuộc tính cái chết khiến cho miền đích CHIẾN TRANH cụ thể trong cảm nhận của người đọc.

3.2.2. Ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ LỬA"

Lửa là một miền nguồn thường nằm trong mô hình chiếu xạ của nhiều miền đích. Đối với miền đích CHIẾN TRANH, miền nguồn lửa chiếu xạ đến nó những thuộc tính dữ dội nhất. Đó là tên gọi trực tiếp lửa với tất cả các đặc điểm như độ nóng, sự huỷ hoại, sự tàn phá chiếu xạ đến hoàn cảnh bị tra tấn. Ví dụ:

Một ngón tay Thú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Ngọn đuốc là một thuộc tính của miền nguồn lửa. Thông qua sự chiếu xạ từ miền nguồn lửa đến miền đích chiến tranh mà sự tra tấn mà Tnú phải chịu đựng rõ ràng trong sự tiếp nhận của người đọc. Đây là một dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm CHIẾN TRANH LÀ LỬA.

Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng.

Nhưng trời ơi! Cháy, cháy cả ruột đây rồi! Anh Quyết ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

Lửa là một dụ dẫn gọi tên trực tiếp của miền nguồn. Bằng cách sử dụng trực tiếp tên gọi của miền nguồn chiếu xạ trực tiếp đến hiện trạng mà Tnú đang chịu đựng cho thấy tất cả cái khủng khiếp của ngon lửa tương tự như sự tàn khốc của đòn tra tấn và sự dũng cảm của Tnú. Đau đớn từ thân thể đã chuyển hoá thành sự căm thù quân địch. Ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ LỬA" giúp chúng ta hình dung rõ hơn về tất cả sự khủng khiếp của chiến tranh.

3.2.3. Ẩn dụ ý niệm "CHIẾN TRANH LÀ THÚ DỮ"

Thú dữ là những loài vật gắn liền với môi trường rừng núi. Chính vì vậy mà đồng bào dân tộc có sự trải nghiệm trực tiếp đối với ý niệm này. Nhất là trong tác phẩm "Rừng xà nu" với không gian rừng núi bao trùm thì miền nguồn THÚ DỮ là một phương thức tri nhận về chiến tranh rất độc đáo. Những dụ dẫn khảo sát được cho thấy rằng, trong sự tri nhận của buôn làng Xô man, người chiến sĩ cộng sản có uy lực và dũng mãnh như chúa sơn lâm, tiếng gầm thét của những loài thú dữ cũng chính là tiếng thét căm phẫn trước sự tàn bạo của kẻ thù. Ví dụ:

Cũng thằng chỉ huy năm trước, thằng Dục. Nó đội mũ đỏ màu máu. Nó gầm lên:
- Lại thằng Tnú chứ không ai hết. Con cọp đó mà không giết sớm, nay nó làm loạn rừng núi này rồi.

Rừng núi được gọi tên trực tiếp, gợi thẳng đến không gian sống của đồng bào dân tộc. Ở đây, thuộc tính dũng mãnh của con cọp được chiếu xạ để nói về Tnú. Còn gầm là thuộc tính tiếng kêu của thú dữ được dùng để chiếu xạ đến nhân vật thằng Dục qua đó lột tả sự man rợ của nó. Thông qua con

đường tri nhận này mà chiến tranh hiện lên với nhiều góc độ khác nhau. Dụ dẫn này minh hoạ cho ẩn dụ ý niệm: CHIẾN TRANH LÀ THÚ DỮ.

Nó lê lưỡi liếm quanh môi một lượt, rồi chậm rãi giơ cây sắt lên. Mai thét lên một tiếng.

"Thét" là "cất lên tiếng nói, tiếng kêu rất to và cao thé giọng, thường biểu thị sự tức tối, căm giận hay hăm dọa" (Hoàng Phê chủ biên, 2001), tức là, sự phản ứng mạnh mẽ trước ngoại cảnh tác động. Trong trường hợp này, thuộc tính ấy chiếu xạ đến tình cảnh Mai bị tra tấn, bắt khai ra nơi ở của Tnú. Thông qua sự chiếu xạ này, toàn bộ tính chất dã man, tàn bạo của kẻ thù được lột tả, đồng thời sự kiên cường, căm phẫn của Mai trước kẻ thù cũng được thể hiện mãnh liệt hơn bao giờ hết.

3. Kết luận

Ẩn dụ ý niệm chính là phương thức tư duy của con người. Thông qua khảo sát thì chúng ta thấy rằng trong tác phẩm Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành có ba ẩn dụ ý niệm tiêu biểu là CHIẾN TRANH LÀ VẾT THƯƠNG, CHIẾN TRANH LÀ LỬA, CHIẾN TRANH LÀ THÚ DỮ. Đây là cách mà đồng bào Xô man tri nhận về chiến tranh với tất cả cái khốc liệt, chết chóc của nó. Điều đặc biệt là tất cả những ẩn dụ ý niệm này ở trong không gian núi rừng, một môi trường sống của đồng bào dân tộc. Phông nền văn hoá ấy có tác dụng làm nổi bật lên cách nghĩ, cách nói rất mộc mạc, thẳng thắn của dân làng Xô man. Đồng thời chính phông nền văn hoá đã đem đến một không khí riêng cho tác phẩm Rừng xà nu. Ẩn dụ ý niệm về bản chất là phương thức mà con người tri nhận về thế giới xung quanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Trần Văn Cơ (2007), *Ngôn ngữ học tri nhận*, Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Thiện Giáp (2009), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Phạm Thị Hương Quỳnh (2017), *Ẩn dụ ý niệm trong thơ Xuân Quỳnh*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Trần Ngọc Thêm (2011), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

Tiếng Anh

5. Croft W. (1993), *The role of domains in the interpretation of metaphors and metonymies*, Cognitive Linguistics 4, pp.35-70.
6. Lakoff G. and Johnson M (1980), *Metaphor we live by*, Chicago, University of Chicago Press.

Structural Metaphor of War
in the work of Nguyen Trung Thanh "Rừng xà nu"

Abstract: Conceptual metaphor is people's way of thinking. Understanding the conceptual metaphor of war in Nguyen Trung Thanh's work "Xa Nu Forest" is to learn about the imprints of thoughts as well as the cultural background in this work. The mountain and forest culture of ethnic minorities has a great influence on the way they speak and think, including the way they think about war. The survey results show that there are three conceptual metaphors: WAR IS A WOUND, WAR IS FIRE, and WAR IS a BEAST.

Key words: conceptual metaphor; war; Xa nu forest; cognitive linguistics; culture.